

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1451/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 4 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách các xã thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã, phường khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3768/TTr-SNNMT-PTNT ngày 08/4/2026.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách các xã thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030, với tổng số 119 xã, cụ thể như sau:

1. Xã nhóm 1: 12 xã;
2. Xã nhóm 2: 32 xã;
3. Xã nhóm 3: 75 xã.

*(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp

MW

tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách, số lượng xã thuộc từng nhóm (nếu có) theo quy định; chủ trì tham mưu ban hành quy định cụ thể tiêu chí áp dụng theo từng nhóm xã và tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2026-2030, chủ động:

- Rà soát, tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách phù hợp với từng nhóm xã;

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong rà soát, đánh giá, tổng hợp kết quả, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các xã tổ chức triển khai xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp nhóm xã được phân loại; rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *M/*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M). *M/*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**

**DANH SÁCH XÃ NHÓM 1, XÃ NHÓM 2, XÃ NHÓM 3 TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

*(Kèm theo Quyết định số 1451 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)*

STT	XÃ	NHÓM XÃ	GHI CHÚ (12 xã nhóm 1; 32 xã nhóm 2; 75 xã nhóm 3)
1	Xã Diễn Châu	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
2	Xã Đức Châu	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
3	Xã Quảng Châu	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
4	Xã Hải Châu	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
5	Xã Minh Châu	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
6	Xã Đô Lương	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
7	Xã Văn Hiến	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
8	Xã Thuần Trung	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
9	Xã Lương Sơn	Nhóm 1	Có định hướng đô thị mới
10	Xã Hưng Nguyên	Nhóm 1	Có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10%
11	Xã Trung Lộc	Nhóm 1	Có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10%
12	Xã Hải Lộc	Nhóm 1	Có tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế dưới 10%
13	Xã Tân Châu	Nhóm 2	
14	Xã An Châu	Nhóm 2	
15	Xã Hùng Châu	Nhóm 2	
16	Xã Bạch Hà	Nhóm 2	
17	Xã Yên Trung	Nhóm 2	
18	Xã Hưng Nguyên Nam	Nhóm 2	
19	Xã Lam Thành	Nhóm 2	
20	Xã Vạn An	Nhóm 2	
21	Xã Nam Đàn	Nhóm 2	
22	Xã Đại Huệ	Nhóm 2	
23	Xã Thiên Nhãn	Nhóm 2	
24	Xã Kim Liên	Nhóm 2	
25	Xã Nghĩa Đàn	Nhóm 2	
26	Xã Nghi Lộc	Nhóm 2	
27	Xã Phúc Lộc	Nhóm 2	
28	Xã Đông Lộc	Nhóm 2	
29	Xã Thần Lĩnh	Nhóm 2	
30	Xã Văn Kiều	Nhóm 2	
31	Xã Quỳnh Lưu	Nhóm 2	
32	Xã Quỳnh Văn	Nhóm 2	
33	Xã Quỳnh Anh	Nhóm 2	
34	Xã Quỳnh Phú	Nhóm 2	
35	Xã Quỳnh Sơn	Nhóm 2	
36	Xã Tân Kỳ	Nhóm 2	
37	Xã Đại Đồng	Nhóm 2	
38	Xã Yên Thành	Nhóm 2	
39	Xã Quan Thành	Nhóm 2	



M

STT	XÃ	NHÓM XÃ	GHI CHÚ (12 xã nhóm 1; 32 xã nhóm 2; 75 xã nhóm 3)
40	Xã Hợp Minh	Nhóm 2	
41	Xã Vân Tụ	Nhóm 2	
42	Xã Giai Lạc	Nhóm 2	
43	Xã Bình Minh	Nhóm 2	
44	Xã Đông Thành	Nhóm 2	
45	Xã Anh Sơn	Nhóm 3	
46	Xã Yên Xuân	Nhóm 3	
47	Xã Nhân Hòa	Nhóm 3	
48	Xã Anh Sơn Đông	Nhóm 3	
49	Xã Vĩnh Tường	Nhóm 3	
50	Xã Thành Bình Thọ	Nhóm 3	
51	Xã Con Cuông	Nhóm 3	
52	Xã Môn Sơn	Nhóm 3	
53	Xã Mậu Thạch	Nhóm 3	
54	Xã Cam Phục	Nhóm 3	
55	Xã Châu Khê	Nhóm 3	
56	Xã Bình Chuẩn	Nhóm 3	
57	Xã Bạch Ngọc	Nhóm 3	
58	Xã Mường Xén	Nhóm 3	
59	Xã Hữu Kiệm	Nhóm 3	
60	Xã Nậm Cắn	Nhóm 3	
61	Xã Chiêu Lưu	Nhóm 3	
62	Xã Na Loi	Nhóm 3	
63	Xã Mường Típ	Nhóm 3	
64	Xã Na Ngoi	Nhóm 3	
65	Xã Mỹ Lý	Nhóm 3	
66	Xã Bắc Lý	Nhóm 3	
67	Xã Keng Đu	Nhóm 3	
68	Xã Huồi Tụ	Nhóm 3	
69	Xã Mường Lống	Nhóm 3	
70	Xã Nghĩa Thọ	Nhóm 3	
71	Xã Nghĩa Lâm	Nhóm 3	
72	Xã Nghĩa Mai	Nhóm 3	
73	Xã Nghĩa Hưng	Nhóm 3	
74	Xã Nghĩa Khánh	Nhóm 3	
75	Xã Nghĩa Lộc	Nhóm 3	
76	Xã Quế Phong	Nhóm 3	
77	Xã Tiên Phong	Nhóm 3	
78	Xã Tri Lễ	Nhóm 3	
79	Xã Mường Quàng	Nhóm 3	
80	Xã Thông Thụ	Nhóm 3	
81	Xã Quý Châu	Nhóm 3	
82	Xã Châu Tiến	Nhóm 3	
83	Xã Hùng Chân	Nhóm 3	
84	Xã Châu Bình	Nhóm 3	
85	Xã Quý Hợp	Nhóm 3	
86	Xã Tam Hợp	Nhóm 3	

MB

STT	XÃ	NHÓM XÃ	GHI CHÚ (12 xã nhóm 1; 32 xã nhóm 2; 75 xã nhóm 3)
87	Xã Châu Lộc	Nhóm 3	
88	Xã Châu Hồng	Nhóm 3	
89	Xã Mường Ham	Nhóm 3	
90	Xã Mường Chộng	Nhóm 3	
91	Xã Minh Hợp	Nhóm 3	
92	Xã Quỳnh Tam	Nhóm 3	
93	Xã Quỳnh Thắng	Nhóm 3	
94	Xã Tân Phú	Nhóm 3	
95	Xã Tân An	Nhóm 3	
96	Xã Nghĩa Đồng	Nhóm 3	
97	Xã Giai Xuân	Nhóm 3	
98	Xã Nghĩa Hành	Nhóm 3	
99	Xã Tiên Đồng	Nhóm 3	
100	Xã Đông Hiếu	Nhóm 3	
101	Xã Cát Ngạn	Nhóm 3	
102	Xã Tam Đồng	Nhóm 3	
103	Xã Hạnh Lâm	Nhóm 3	
104	Xã Sơn Lâm	Nhóm 3	
105	Xã Hoa Quân	Nhóm 3	
106	Xã Kim Bảng	Nhóm 3	
107	Xã Bích Hào	Nhóm 3	
108	Xã Xuân Lâm	Nhóm 3	
109	Xã Tam Quang	Nhóm 3	
110	Xã Tam Thái	Nhóm 3	
111	Xã Tương Dương	Nhóm 3	
112	Xã Lượng Minh	Nhóm 3	
113	Xã Yên Na	Nhóm 3	
114	Xã Yên Hòa	Nhóm 3	
115	Xã Nga My	Nhóm 3	
116	Xã Hữu Khuông	Nhóm 3	
117	Xã Nhôn Mai	Nhóm 3	
118	Xã Vân Du	Nhóm 3	
119	Xã Quang Đồng	Nhóm 3	



MW